

Nguyễn Văn Nam chúng ta từ ngàn xưa đã có truyền thống tôn sùng các bậc anh hùng đánh đuổi xâm lăng, giải phóng dân tộc. Trong các anh hùng của dân tộc Việt Nam, thì Hai Bà Trưng và Trưng Hoàng Đế o đã được xem như các bậc thần thánh và được người dân lập đền thờ, có Hội Đền Đền Thánh Trưng, Hội Đền Hai Bà Trưng.

Sùng bái của nhân dân đối với các Ngài đã đi quá giới hạn bình thường, với niềm tin và sinh hoạt đức biết chúng khác gì các tôn giáo. Tuy nhiên, với tư cách một người nghiên cứu xã hội học, chúng tôi có nhiệm vụ đi tìm sự thật lịch sử khách quan, gạt ra ngoài những tình cảm và sùng kính đức biết như đã có từ lâu đời trong dân tộc chúng ta. Nhân ngày kỷ niệm Hai Bà Trưng, chúng tôi xin công nhận quý vị đức giáo hoàng tài liệu lịch sử và nhận xét quen thuộc với những nhà nghiên cứu lịch sử xưa nay, những cũng có thể là một mặt đối với mặt sự nghiên cứu vì không thu được lãnh vực chuyên môn của họ.

1. Nguồn Lịch Việt

Trong các sách cổ của Trung Hoa có nói đến một dân tộc gọi là Lịch Việt. Hậu Hán Thư, quyển 54, phần nói về Mã Viện, danh tướng của nhà Hán, có chép rằng: “Viên hèn kém, thiến biết danh Mã, chinh Giao Châu, đức Lịch Việt được công, nên chú ý vì mã thối” (Viên cướp đoạt người a giới, nên có biết danh là Mã, khi sang đánh Giao Châu, ông đã lấy đức trưng được công của người Lịch Việt, đem đúc thành con ngựa). Theo sách 6, có một người tên là Đào Nguyên, đã trưng đến đất Lịch Việt xưa (vùng Mê Linh) và đã ghi lại những nghe thấy qua sách Thủy Kinh Chú như chuyện Trưng Trắc, Trưng Nhị, v.v... Lịch Đào Nguyên cũng có một sách cổ tên là “Giao Châu ngoi và ký”.

Sách này được soạn gia Pháp là Aourousseau cho rằng có thể do Cầm Vi vào đời nhà Tống (205-420), trong đó có một đoạn nói đến sự công của dân Lịch Việt như sau: “Giao Châu tích hèn u quèn, huyến chi thối, thối đả hèn Lịch Địch. Kể đến tông thủy triu thối ng hèn. Dân khèn thối kếm địch, nhân các về Lịch dân. Thiến Lịch vối ng, Lịch hèn u, chếm chếm quèn huyến. Đa vi Lịch thối ng, được n thanh thối” (Lịch Đào Nguyên, Thủy Kinh Chú, quyển 7, 4b), dịch nghĩa: “Ngày xưa khi đất Giao Châu chếm trở thành quèn, huyến của nhà Hán, đó có ruồng gọi là ruồng Lịch. Ruồng đó tùy theo nước thủy triu lên xuống (ruồng ngập nước), dân khai khèn ruồng đó nên gọi là ruồng Lịch. Họ lập ra các chức Lịch vối ng, Lịch hèn u để làm chếm các quèn huyến. Có nhiều Lịch thối ng có n đức ng là xanh”.

Từ Mã Trinh khi chú giải Sử Ký của Từ Mã Thiên có nhắc đến một sách khác của họ Đào là “Quồng Châu Ký” trong đó có nói đến sự công của dân Lịch. Lê Túc, trong An Nam Chí Lược (viết vào khoảng năm 1333) trang 24 cũng có nhắc đến sự công của dân Lịch... Theo 15, Ngô Sĩ Liên, trong Địch Việt Sử Ký Toàn Thư cũng nhắc đến Lịch vối ng, Lịch hèn u, Lịch thối ng... Theo 17, Cao Hùng Trưng, trong “An Nam Chí Nguyên” và theo 19, sách “Khâm Địch Việt Sử Thông Giám Cương Mục” cũng nhắc lại chi tiết đó... Nhiều học giả cho rằng các sách này đều lấy tài liệu của “Giao Châu ngoi và ký” nói trên vì tất cả các tác giả đều lập lại những chi tiết mà sách Giao Châu Ngoi và Ký đã nói đến.

Qua đoạn văn trên chúng ta biết được dân Lịch Việt đã có đức sự nông nghiệp, biết khai thác ruồng ngập nước (ruồng Lịch), họ có vua gọi là Lịch vối ng và đức vua có Lịch hèn u, Lịch thối ng... Vua cấp cho các thối ng con đức bần đức ng, có giới là xanh, v.v... hoặc là các thối ng đúc ra con đức bần đức ng, có giới là xanh. Như vậy thì đó họ đã đức đức là hoặc mua là của người Trung Hoa (nhà Tống nên tiển về tở). Xã hội thì đó đã có tở chếm, kinh tở phát triển và họ cũng có luật pháp riêng.

Theo Phạm Văn, tác giả Hậu Hán Thư, thì: “Luật của người Lịch Việt và luật của nhà Hán khác

nhau đ n m i đi u vì th Mã Vi n ph i gi i thích lu t pháp cũ cho h và b t h t này v sau ph i tuân gi ” (H u Hán Th , quy n 54, trang 747, c t 2: “Đi u t u Vi t lu t đ Hán lu t bác gi th p đ s . Đ Vi t nhân minh c u ch đ c thúc chi, t h u L c Vi t c hành Mã t ng quân c s ”).

Nh ng chi ti t trên đây là hình nh c a dân L c Vi t tr c khi b ng i Trung Hoa xâm chi m, th k th l tr c Công nguyên. S li u có s m nh t cũng xu t hi n vào th k th IV, nghĩa là sau các bi n c nói trên m y trăm năm và do ng i Trung Hoa ghi chép. S gia Vi t Nam khi nói v th i k n y cũng đ a vào s sách c a Trung Hoa là chính. Khi vi t v ng i L c Vi t ng i Trung Hoa dùng Hán t đ phiên âm nh ng tên ng i, tên đ t ho c đi n t ý nghĩa c a s vi c. Do đó nh ng t “L c v ng”, “L c h u”, “L c t ng” là ng n c a Trung Hoa ch các ch c v c a ng i Trung Hoa t ng đ ng v i ch c v c a ng i L c Vi t.

Nói tóm l i, ng i L c Vi t đã có m t xã h i, có t ch c, có ng i lãnh đ o, có lu t pháp, có văn hóa ngh thu t, kinh t phát tri n so v i các dân t c khác cùng th i. (ở đây, chúng tôi xin l u ý m t đi u: Ng i M ng và ng i Vi t m i n Trung t Ngh An vào đ n Qu ng Tr là vùng đ t c c a t tiên chúng ta tr c th k th 10, th ng phát âm ch “N c” thành ch “Nác” (n c u ng). Ch n y r t g n v i “Ru ng N c”, “Ru ng Nác”, chúng tôi nghĩ r ng ng i Trung Hoa đã phiên âm ch “Nác” thành ch L c có nghĩa là m t dân t c chuyên làm ru ng n c, c y lúa trên ru ng ng p n c ch không gieo h t lúa trên n ng r y. Đó là đi m đ c bi t c a ng i ph ng Nam khác v i ng i ph ng B c (B c kinh).

2. Chính Sách Th c Dân C a Nhà T n (221-206 tr c Công Nguyên): Tri u Đà Và N c Nam Vi t.

(Danh t “th c dân” đ c hi u là đem dân t n i n y đ n l p nghi p n i khác và không cho h tr v quê cũ, n i sinh quán n a. “Th c” ở đây theo Hán t có nghĩa là “Tr ng” nh tr ng cây). Sau khi L Chính đi t đ c 6 n c nh (l c qu c), th ng nh t thành m t n c l n và lên ngôi t c T n Th y Hoàng (221-206 tr c Công Nguyên). Nhà T n có m t chính sách th c dân r t quy mô. S gia T Mã Thiên (th k th l tr c Công Nguyên) đã cho chúng ta bi t m t s chi ti t v chính sách đó nh sau: “Năm th 33 đ i T n Th y Hoàng (t c năm 214 tr c Công Nguyên), vua b t t t c nh ng k lang thang vô th a nh n, b n ăn đ ng n và b n con buôn đi chi m đ t L c L ng. Ông l p ra các qu n Qu Lâm, Nam H i và T ng Qu n, và đày nh ng ng i có t i đ n đ gi ” (S Ký, quy n 6, tr. 25, c t 2). Đ o quân th c dân th i Tri u Đà t ph ng B c đ n trong đó có c lính tráng và dân th ng lên đ n n a tri u ng i.

Đ th c hi n chính sách đó, nhà T n cho đào sông, b c c u, x núi, m đ ng, sai S L c ch ra lâu thuy n đ v n t i hàng hóa, binh khí... B n ng i n y v t Ngũ Lĩnh đi v ph ng Nam, chi m đ t m i và l p nghi p ở đó, không tr v . Khi chi m đ c đ t r i, h cho nh ng ng i n y đ n l n l n v i ng i L c Vi t. Sách S Ký đã dùng ch “t p x ” (l n l n) cho th y chính sách đ ng hóa thâm đ c c a nhà T n. Nh ng ng i L c Vi t ch ng l i chính sách đó b ng cách tr n vào r ng, b t h p tác. Trong sách “Nhân Gian Huân”, quy n 18, t 18, L u n cho bi t thêm m t chi ti t sau đây: “T t c ng i L c Vi t rút vào r ng r m, s ng chung v i c m thú ch không ch u làm t i nhà T n” (Vi t nhân nh p t ng b c trung đ c m thú x , m c kh ng vi T n l).

S Ký c a T Mã Thiên, quy n 118 trang 260 còn ghi l i m t chi ti t nh sau: “Tri u Đà đã sai s mang th v cho vua T n xin g i đ n cho ông ba v n đàn bà góa ch ng ho c con gái ch ng đ cho lính c a ông c i làm v ” (S nhân th ng th c u n vô giá gi tam v n nhân dĩ vi sĩ t t y b). Đi u đó ch ng minh r ng không nh ng ng i L c Vi t tìm cách xa lánh ng i Tàu, mà chính ng i Tàu cũng không mu n làm bà con v i ng i L c Vi t. Cũng có th vì trình đ văn hóa, văn minh c a hai gi ng ng i đó quá chênh l nh, khó hòa đ ng đ c. S hi n đi n

c a ba v n đàn bà, con gái góa, ho c ch ng vào th i đó đã thành l p đ c ba v n gia đình và h sinh con đ cháu t th h n y qua th h khác đã t o nên con s đông đ o ng i ph ng B c t i vùng đ t c a ng i L c Vi t.

Trong s nh ng t ng c a nhà T n sai đi th c hi n cu c Nam ti n có quan Đ Th , Nhâm Ngao và Tri u Đà... là nh ng ng i đ c s sách nh c đ n nhi u nh t. Đ Th đ em quân đ n đánh n c Âu L c, bu c Th c Phán ph i khu t ph c nhà T n. Nh ng sau đó, nhà T n suy y u, dân Âu L c n i đ y gi t Đ Th , giành l i đ c l p. Quan nhà T n qu n Nam H i là Nhâm Ngao mu n đ em quân l y l i đ t Âu L c, nh ng vi c ch a thành thì b b nh m t. Tr c khi ch t, ông trao quy n l i cho Tri u Đà. Lúc b y gi Tri u Đà đang tr n gi đ t Long Xuyên đ c kiêm ch c L nh Úy Nam H i. Năm 208 tr c Công nguyên, Tri u Đà đ em quân đánh n c Âu L c c a An D ng V ng (Th c Phán) l p ra n c Nam Vi t.

S Ký c a T Mã Thiên có m t ch ng nói v Tri u Đà r t lý thú. Sau khi T n Th y Hoàng m t, nhà T n suy y u, xã h i lo n l c... L u Bang đi t đ c nhà T n, th ng đ c H ng Vũ, th ng nh t thiên h , l p ra nhà Hán, x ng là Hán Cao T .

Trong th i gian đó, Tri u Đà l y đ c n c Âu L c c a Th c Phán, h p nh t Âu L c và Nam H i thành m t n c đ c l p g i là n c Nam Vi t, t x ng làm vua, l p ra nhà Tri u, t c là Tri u Vũ V ng (207-137 tr c Công nguyên), đóng đô i Phiên Ngung (nay thu c Qu ng Châu bên Trung Qu c).

Năm 196 tr c Công nguyên, Hán Cao T sai s là L c Gi sang Nam Vi t kêu g i Tri u Đà v th n ph c nhà Hán. Lúc b y gi Tri u Đà làm vua Nam Vi t đã đ c 12 năm r i và L u Bang m i lên ngôi đ c 11 năm.

Tri u Đà t xem mình là anh hùng trong thiên h , sánh ngang v i Hán Cao T L u Bang, nên khi ti p s nhà Hán ông đã có thái đ ngang nhiên t đ c. Nh ng L c Gi cũng đã thuy t ph c đ c Tri u Đà v th n ph c nhà Hán vì Tri u Đà v n là ng i Tàu, quan c a nhà T n. V sau, nhân khi Hán Cao T m t, L H u chuyên quy n, có s xích mích biên gi i v i Tri u Đà nên Tri u Đà t l p làm Hoàng đ và đ em quân đánh chi m đ t c a nhà Hán. T đó thanh th c a Tri u Đà l ng l y và ông đã dùng m i nghi v nh vua nhà Hán. Sau khi L H u qua đ i, Hán Văn Đ lên n i ngôi, l i vi t th qua kêu g i Tri u Đà th n ph c nhà Hán, t đó Tri u Đà m i ch u t b đ hi u.

Tri u Đà làm vua n c Nam Vi t đ c 70 năm, th 121 tu i, truy n ngôi cho cháu n i (con c a Tr ng Th y) tên là Tri u H , t c Tri u Văn V ng. Văn V ng là ng i t m th ng, không n i đ c chí c a ông n i là Tri u Đà, nên b nhà Hán chèn ép. Văn V ng làm vua đ c 12 năm thì m t (137-125 tr c Công nguyên). Con là Anh T n i ngôi t c Tri u Minh V ng, đ c 12 năm (125-113 tr c Công nguyên), l y v ng i Hán là Cù Th , l p làm Hoàng h u. Minh V ng ch t, con là H ng n i ngôi t c Tri u Ai V ng (113) đ c 01 năm thì m t n c. M là Cù Th l y s nhà Hán là An Qu c Thi u Quý và đ em n c Nam Vi t c a Tri u Đà dâng cho nhà Hán.

L Gia là t ng c a nhà Tri u (n c Nam Vi t) gi t Cù Th , Thi u Quý và Ai V ng, l p Thái t Ki n Đ c con c a Minh V ng, m là ng i Nam Vi t, lên làm vua t c Tri u D ng V ng. Đ c m t năm thì vua Hán sai t ng L Bá c đ em quân đánh l y Nam Vi t, vua và quan c a Nam Vi t b gi t. Năm 11 tr c Công nguyên, n c Nam Vi t b đ i tên là Giao Ch b , chia làm 9 qu n do các quan c a nhà Hán cai tr .

T năm 111 tr c Tây l ch cho đ n năm 939, Ngô Quy n giành đ c đ c l p, s g i là th i k B c thu c l n th nh t.

3. Anh Hùng L c Vi t: Cu c Kh i Nghĩa C a Tr ng Tr c, Tr ng Nh Năm 40

N c Nam Vi t c a Tri u Đà bao g m lãnh th c a Tri u Đà và lãnh th c a An D ng V ng

Th c Phán trong đó có hai b t c Âu Vi t và L c Vi t g i chung là ng i Vi t nh đã nói p h n trên. Sau khi nhà Tri u m t ng i, n c Nam Vi t đ c đ i thành Giao Ch b và đ c chia thành qu n huy n đ t đ i quy n cai tr c a quan l i nhà Hán. Ng i L c Vi t ph i ch u nhi u s áp b c, b t công, nh t là đ i th i Thái thú nhà Hán là Tô Đ nh. Do đó, hai v n anh hùng c a L c Vi t là Tr ng Tr c và em là Tr ng Nh đã n i lên ch ng l i nhà Hán, đ i t Tô Đ nh, đánh đ u i quân xâm l ng ra kh i đ t n c, giành l i đ c l p cho dân t c. Khi đ c p đ n bi n c n y, s gia Trung Qu c không xem th ng nh ng anh hùng c a L c Vi t.

a. Lý L ch Tr ng Tr c

Ph m Vi p, tác gi H u Hán Th (s nhà Hán) đã vi t v Tr ng Tr c, Tr ng Nh v i l i l r t c m ph c: “H u Giao Ch n t Tr ng Tr c, c p n mu i Tr ng Nh ph n công đ u k qu n C u Chân, Nh t Nam, H p Ph , man di giai ng chi, kh u l c L i Ng i l c th p đ thành. Tr c t l p vi v ng” (H u hán Th , quy n 54, trang 747 trong Nh Th p Ng ũ S). D ch: “qu n Giao Ch , có ng i đàn bà tên Tr ng Tr c và em gái là Tr ng Nh n i lên làm lo n, đánh phá trong qu n. Dân man di c các qu n C u Chân, Nh t Nam, H p Ph đ u h ng ng , c p phá h n 60 thành v ng L i Ng i. Tr c t x ng làm vua”.

Theo đ n văn trên đây, Hai Bà Tr ng n i lên qu n Giao Ch , phong trào lan r ng ra các n i và dân man di (ch dân L c Vi t lúc đó) h ng ng và cùng n i lên đánh phá quân Tàu (Hán), chi m đ c 60 thành.

Không m t lãnh t nào c a các nhóm mà s Tàu g i là man di dám x ng v ng, ngo i tr Tr ng Tr c. Nh v y, Tr ng Tr c là ng i ki t hi t nh t trong s đó. Con s h n 60 thành trì nói đây, so v i hoàn c nh lúc đó, chúng ta có th hi u r ng đây không phải là thành trì to l n nh Vi t nam hay Trung Hoa mà chúng ta th y tr c đây. Có th đây ch là nh ng công s chi n đ u do ng i ph ng B c (ng i Hán) xây đ ng lên đ t v tr c s c t n công c a ng i b n x (L c Vi t). S ng i Hán n y đã di dân đ n đ t L c Vi t th i Tri u Đà, theo chính sách th c dân c a nhà T n. Cho đ n th i nhà Hán, s ng i đó càng ngày gia tăng và h l p đ c h n 60 căn c g i là “thành”.

b. Ch ng Tr ng Tr c Là Thi Hay Thi Sách?

Theo sách Th y Kinh Chú c a L Đào Nguyên, kho ng th k th 6, tác gi đã t ng đ n vùng Mê Linh, đã ghi l i đ c nh ng đ i u nghe th y nh sau: “Châu Diên L c t ng t , danh Thi, sách Mê Linh L c t ng n , danh Tr ng Tr c, vi thê. Tr c vi nhân h u đ m d ũng, t ng Thi kh i t c. Mã Vi n t ng binh th o. Tr c, Thi t u nh p C m Khê” (quy n 37, t 6 a). Chúng ta đ ý trong Hán văn x a, không có ch m, ph y... Tùy theo m ch văn mà ng ng l i cho tr n nghĩa c a câu.

Trong đ n văn trên n u ng ng ch Sách thì câu văn s nh sau: “Châu Diên L c t ng t danh Thi Sách”, nghĩa là: “Con trai L c t ng huy n Châu Diên tên là Thi Sách”, và câu sau: “Mê Linh L c t ng n danh Tr ng Tr c vi thê”, nghĩa là: “Con gái L c t ng huy n Mê Linh tên là Tr ng Tr c là v ”. Nh ng Thái t Hi n, con vua Cao Tông nhà Đ ng, khi bà Võ T c Thiên đày ra vùng quan ngo i, vào th k th 8, ông đã ng i đ c l i sách s và chú thích nh sau: “C u Triều Nh t Thanh vi t Sách thê do ngôn thú thê” (tra c u theo Triều Nh t Thanh thì ch Sách Thê là c i v).

Do đó câu văn trên ph i ng ng ch Thi: “Châu Diên L c t ng t danh Thi” (con trai L c t ng huy n Châu Diên tên là Thi) và: “Sách Mê Linh L c t ng n danh Tr ng Tr c vi thê” (đ i h i con gái L c t ng huy n Mê Linh tên là Tr ng Tr c làm v). Đ c ti p đ n Hán văn trên, chúng ta th y: “Tr c vi nhân h u đ m d ũng, t ng Thi kh i t c. Mã Vi n t ng binh th o, Tr c, Thi t u nh p C m Khê”. (Tr c là ng i có can đ m và d ũng l c, cùng v i Thi n i lên làm gi c. Mã Vi n đem quân đánh đ u i. Tr c, Thi ch y vào C m Khê). Do ch sai l m đó mà v sau các

sách s vi t tên ch ng c a Tr ng Tr c là Thi Sách.

S m m n y kh i t s gia Trung Qu c là Ph m Vi p trong sách H u Hán Th , quy n 54 trang 747, c t 3, ông vi t: “Tr ng Tr c gi , Mê Linh L c t ng chi n gi , giá vì Châu Diên nhân Thi sách thê, th m hùng dũng”. (Tr ng Tr c là con gái L c t ng huy n Mê Linh đ c g làm v cho m t ng i huy n Châu Diên là Thi Sách, bà r t hùng dũng). Đ a vào đó, các s gia Vi t Nam nh Ngô Sĩ Liên trong Đ i Vi t S Ký Toàn Th ho c Lý T Xuyên trong Vi t Đ i n U Linh T p (m t chuy n hoang đ ng) cũng g i ch ng bà Tr ng Tr c là Thi Sách, h đ u trích d n t sách h u Hán Th c a Ph m Vi p, nh ng h không đ ý đ n ph n chú thích c a Thái t Hi n ph n cu i sách. T đó m i xu t hi n tên Thi Sách trong l ch s . Cho đ n nay, không ai có th đ i nh chính đ c ngo i tr nhà n c ra l nh s a l i đ i u sai l m đó trong sách v .

c. Nguyên Nhân Cu c Kh i Nghĩa: Vì Thù Ch ng Hay Vì Lý Do Chính Tr ?

Theo s Vi t Nam mà chúng ta h c t nh thì Tr ng Tr c n i lên đánh đu i quân Tàu vì ch ng bà là Thi sách b Thái thú nhà Hán là Tô Đ nh gi t. Đ i u đó có đúng hay không? Lý do đó có th v n đ ng dân chúng cảm h n cùng đ ng lên đánh đu i xâm lăng đ c hay không?

Vào th k th 8, khi chú thích h u Hán Th c a Ph m Vi p, Thái t Hi n có nói đ n m t chi ti t khác, chúng tôi cho đó là m t y u t r t quan tr ng, là nguyên nhân đ a đ n cu c kh i nghĩa c a Hai Bà Tr ng. Ông vi t: “Giao Ch Thái thú Tô Đ nh, dĩ pháp th ng chi, Tr c oán n , c ph n”. (Thái thú Giao Ch là Tô Đ nh l y lu t pháp mà ràng bu c, nên Tr c t c gi n, ch ng i) (Ch “th ng” là s i giây, cũng có nghĩa là c t bu c).

Qua chi ti t trên đây, chúng ta th y r ng Tr ng Tr c là ng i L c Vi t, m t gi ng ng i b n x , có phong t c t p quán riêng. Khi Tô Đ nh đ n cai tr dân n y, ông đã đem lu t pháp c a ng i Hán (Tàu) b t dân L c Vi t ph i thi hành. Vi c đó có th đ ng ch m đ n c t n ng ng c a h n a. Đó là đ i u r t đ gây cảm ph n trong nhân dân. Đó là ch a k chính sách bóc l t v m t kinh t đ i v i h . C H u Hán Th và Th y Kinh Chú đ u nói r ng: Tr c cùng v i Thi n i lên làm gi c và khi b Mã Vi n đánh đu i thì c hai ng i ch y vào C m Khê. V y khi Tr ng Tr c kh i nghĩa thì ch ng bà là Thi v n còn s ng và cùng chi n đ u bên c nh bà. Lý do kh i nghĩa là vì quy n l i dân t c và đ c c dân t c làm h u thu n ch không ph i vì báo thù ch ng. Có th v sau ng i ch ng b ch t đ i tay quân thù, nh ng giai đo n đ u ch ng v n còn s ng.

Lý do vì ch ng l i ch đ , ch ng l i lu t pháp hà kh c nên Tr ng Tr c kh i nghĩa đã đ c ch ng minh b ng s thay đ i chính sách cai tr c a nhà Hán sau khi Mã Vi n th ng đ c Tr ng Tr c. Vi c c Mã Vi n là m t t ng già, bách chi n bách th ng và đ c g i là “ph c ba t ng quân” (v t ng làm cho sóng gió ph i yên l ng) qua đánh Tr ng Tr c ch ng t t m m c quan tr ng c a cu c chi n. Mã Vi n không nh ng là m t t ng có tài v quân s mà còn là m t t ng có tài v chính tr . Ông cùng Phó t ng là L u Long, Lâu thuy n t ng quân Đoàn Chí v i m t l c l ng hai v n quân. Đ n H p Ph , Đoàn Chí b b nh ch t nên ông ph i gánh vác trách nhi m n ng n h n. Ngoài ra, ông còn tuy n thêm 12.000 quân t i Giao Ch n a và ph i m đ ng, x núi, phá r ng mà đi.

Lúc b y gi phong trào ch ng đ i ng i Tàu lan r ng r t nhanh. Ch trong m t th i gian ng n mà c m t vùng r ng l n g m các qu n Giao Ch , C u Chân, Nh t Nam, H p Ph đ u n i d y. Không c n t ch c lãnh đ o, dân các n i đ u h ng ng , ch ng t cu c kh i nghĩa h p lòng dân.

H u Hán Th , quy n 54 trang 747 (trong Nh Th p Ngũ S) chép: “Th p bát niên, Xuân, quân chí Lãng B c, đ t c chi n, phá chi, tr m thù s thiên, c p hàng gi v n đ nh n. Vi n truy Tr ng Tr c đ ng, chí C m Khê, s b i chi, gi c to i tán t u” (Năm th 18 -hi u K i n Vũ nhà Hán- t c năm 42, mùa Xuân, quân đi đ n vùng Lãng B c, cùng gi c đánh nhau, phá đ c chúng, chém đ u c ngàn tên, b n ra hàng có đ n c v n. Vi n đu i theo b n Tr ng Tr c đ n

C m Khê, gi c b thua li n m y tr n, b ch y tán lo n). Mã Vi n còn đu i theo d đ ng c a Tr ng Tr c đ n t n C u Chân, gi t đ c h n 5.000 ng i n a. V a đánh, v a cũng c , đ n huy n nào Vi n cũng xây thành đ p lũy, t ch c i đ n v hành chánh, d y cho dân bi t canh tác làm ăn. Sau đó m i gi i thích cho dân hi u lu t pháp, dân m i đ n đ n nghe theo i ông. Nh ng quan c a nhà hán c sang cai tr dân L c Vi t sau v Tr ng Tr c đ u ra s c giáo hóa dân, d y cho dân bi t cày c y, bi t i nghĩa.

Tr c th i Tô Đ nh cũng đã có hai quan Thái thú có ti ng t t đ i v i dân, đó là Tích Quang qu n Giao Ch và Nhâm Diên qu n C u Chân. Ph n nói v Nhâm Diên trong sách H u Hán Th cho bi t dân Giao Ch thích săn b n ch không bi t dùng bò đ cày. Dân C u Chân thì đ t c r i gieo gi ng làm ru ng. Nhâm Diên truy n đúc các th đ i n khí (i cày, i cu c,v.v...) d y cho dân cày b a, kh n ru ng đ tr ng tr t. Dân L c Vi t th i đó không bi t c i h i nh ng i Hán. H không quen s ng chung v i nhau, nên không bi t đ o cha con, đ o v ch ng. Nhâm Diên ph i gi i th đ i các huy n thu c quy n ông truy n cho đàn ông t 20 tu i đ n 50 tu i, đàn bà t 15 đ n 40 tu i ph i tùy tu i tác mà c i h i nhau... cùng m t lúc có đ n 2.000 ng i t ch c c i h i... năm đó tr i cho m a thu n gió hòa, lúa má đ c mùa, dân đ con ra bi t h bi t dòng... có ng i l y tên Nhâm đ t cho con đ t lòng bi t n... Nh ng vi c này x y ra vào năm 29 đ i Ki n Vũ nhà Hán, tr c khi Tô Đ nh đ n cai tr Giao Ch .

Vì Tô Đ nh không ch u cai tr dân theo chính sách c a các v ti n nhi m mà i quá hà kh c nên dân n i lo n. S Tào nói rõ lý do c a cu c kh i nghĩa c a Hai Bà Tr ng là vì ch đ hà kh c, nh ng s gia Vi t Nam i gom c hai làm m t: v a thù ch ng, v a ch ng chính sách. Đ c đo n văn sau đây c a Ngô Sĩ Liên, chúng ta th y rõ đ i u đó: “Canh Tý nguyên niên, Hán Ki n Vũ th p l c niên, Xuân, nh nguy t, v ng kh Thái thú Tô Đ nh th ng dĩ chính, c p thù Đ nh sát k phu, n i đ k mu i Nh , c binh công hãm châu tr ” (Năm Canh Tý (40) năm đ u, năm th 16 hi u Ki n Vũ nhà Hán, mùa Xuân, tháng Hai. V ng đau lòng vì Tô Đ nh l y chính pháp ràng bu c, i căm thù vì Đ nh đã gi t m t ch ng, bèn cùng em gái là Nh c binh đánh phá châu tr). Theo ý c a câu trên thì ch ng ph i b gi t tr c khi kh i nghĩa, v a thù ch ng, v a n n c!

Trong ph n nói v Mã Vi n (Mã Vi n li t truy n), s gia Tào đã nói đ n Tr ng Tr c vì có liên quan đ n công tr ng c a Mã Vi n. Nh ch có liên quan đó mà đ i sau m i bi t đ n Tr ng Tr c. N u s Tào không nói đ n thì s gia Vi t Nam nh Ngô Sĩ Liên khó mà có tài li u đ vi t i th i quá kh . S Tào nói rõ Tr ng Tr c cùng ch ng n i lên đánh đu i Tô Đ nh. V y không ph i vì thù ch ng mà Tr ng Tr c n i d y. Đ a y u t thù ch ng vào s sách đã làm lu m chính nghĩa vì dân t c c a cu c kh i nghĩa c a Tr ng Tr c đi.

d. Cái Ch t C a Tr ng Tr c

S Vi t mà chúng ta h c t b c ti u h c nói r ng Tr ng Tr c, Tr ng Nh nh y xu ng sông Hát (Hát giang) t t . Và chúng ta có bài “Dòng sông Hát...” ca t ng cái ch t b t khu t c a hai Bà. Nh ng H u Hán Th i nói m t câu r t v n g n: “Minh niên, chính nguy t, tr m Tr ng Tr c, Tr ng Nh , truy n th L c D ng”. (Năm sau (42) tháng Giêng, chém Tr ng Tr c, Tr ng Nh , gi đ u v L c D ng). L c D ng là kinh đô nhà Hán lúc đó. Tuy v n g n nh ng g m đ m y chi ti t ngày, tháng, lý do ch t và gi đ u v đ làm ch ng cho vua Hán bi t. V chi ti t n y, ông Ngô Th i Sĩ trong sách Vi t S Tiêu Án trang 40 vi t r ng: “Trong đ n th Hai bà Tr ng, nh ng đ th t , t t c đ u s n đen, tuy t không có s n đ , dân đ a ph ng không dám m c áo đ , nh ng khi đ n y t cáo, có ai m c áo đ đ u c i b đi, không ai dám xúc ph m đ n c m l . T c truy n r ng Tr ng V ng ch t vì vi c binh đao, nên kiêng s c đ vì gi ng nh máu”. Đ i u đó phù h p v i i thu t c a H u Hán Th . Trong hai s li u thì H u Hán Th có tr c Đ i Vi t S Ký Toàn Th c ngàn năm. Ch c ch n Toàn Th đã l y t H u Hán Th các đ ki n

nhà y. Có sách nói rằng ông là nhà y học sông tở là bà Mang Thiệu, mẹ của Trưng Trắc. Sau khi Trưng Hoàng Đế ở thành quân Mông Cổ ở trấn Bạch Đằng, Lê Túc chủ theo giặc lưu vong qua Trung Hoa. Thời gian sống ở đây, ông có nghiên cứu nhiều sách vở và có viết một cuốn sách nhan đề “An Nam chí lược”. Ông là người Việt Nam đầu tiên ý rằng Trưng Trắc bà Mã Viện chém đầu. Sách “Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục” do Quốc Sử Quán triều Nguyễn cũng nói: “Trưng Vương và em gái chống vua Hán bỏ binh lính bỏ trốn, là một cô, có hai người trốn chết”. Chết trốn, có nghĩa là bỏ chém, không phải tở.

Xin lưu ý một điều, vào thế kỷ 19, thời nhà Nguyễn, số tiến bộ về khoa nghiên cứu sức khỏe (pháp y học) ở Trung Quốc đã hơn hẳn thời xưa vì lúc đó trí thức bên Tàu đã có nhiều tiếp xúc với Tây phương và họ đã đặt ra nhiều vấn đề, xem xét nhiều các điều ghi chép thời xưa có hợp lý và đáng tin hay không. Do đó, số gia nhà Nguyễn cũng đã học được từ nhà Thanh nhiều tiến bộ trong pháp y học nghiên cứu sức khỏe. Sách “Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục” do Quốc Sử Quán nhà Nguyễn biên soạn thời Tự Đức đã được đánh giá cao hơn so với các sách của nước ta ra đời trước đó.

Kết Luận

Người Việt Nam đã xem Hai Bà Trưng thế nào là anh hùng của dân tộc mình. Tự Lý, Trưng trở về sau, số sách đã hát bài ca tụng Hai Bà. Hình ảnh Hai Bà đã đi vào lòng người Việt Nam như là những thần thánh, khắp nơi nhân dân lập đền thờ Hai Bà. Ý thức được lâu đã có từ lâu đời với dân tộc Việt thời Hai Bà Trưng cũng như với những người di dân từ phương Bắc tới, tranh đấu để tự mình làm chủ giang sơn của mình. Tự Lý Công, Lý Tiễn thời nhà Hán đến Triệu U Thục Trinh, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hoàng cho đến Khúc Thừa Mưu, Dương Đình Nghệ, Ngô Quyền... Thời kỳ mở mang đi, từ tiên chúng ta đã vĩnh viễn giành được độc lập, đánh đuổi xâm lăng, tạo nên truyền thống tự chủ, tự cường của dân tộc Việt Nam chúng ta, giành dân làm chủ vùng đất phương Nam như Lý Thường Kiệt đã khẳng định: “Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Country...” (Nước Việt Nam của người Việt Nam).